

Số: 614 /YDTB-SDH

V/v tuyển sinh CKI, CKII, BSNT năm 2021

Thái Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Các Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện, Trung tâm y tế, Phòng Y tế, các đơn vị liên quan.

Căn cứ Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II, Bác sĩ Nội trú hiện hành; Căn cứ hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo CKI, CKII và BSNT của Bộ Y tế; Căn cứ chỉ tiêu đào tạo Sau đại học năm 2021, Trường Đại học Y Dược Thái Bình kính báo tới Quý cơ quan kế hoạch tuyển sinh chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và Bác sĩ Nội trú năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Các chuyên ngành đào tạo**

**1.1. Bác sĩ Nội trú (20 chỉ tiêu):**

| Chuyên ngành | Chỉ tiêu | Chuyên ngành      | Chỉ tiêu |
|--------------|----------|-------------------|----------|
| - Nội khoa   | 05       | - Sản phụ khoa    | 05       |
| - Ngoại khoa | 05       | - Y học Cổ truyền | 05       |

**1.2. Chuyên khoa cấp I (220 chỉ tiêu):**

| Chuyên ngành | Chỉ tiêu | Chuyên ngành      | Chỉ tiêu |
|--------------|----------|-------------------|----------|
| - Nội        | 40       | - Y học Cổ truyền | 25       |
| - Ngoại      | 30       | - Mắt             | 25       |
| - Sản        | 25       | - Răng Hàm Mặt    | 25       |
| - Nhi        | 25       | - Tai Mũi Họng    | 25       |

**1.3. Chuyên khoa cấp II (80 chỉ tiêu):**

| Chuyên ngành   | Chỉ tiêu | Chuyên ngành             | Chỉ tiêu |
|----------------|----------|--------------------------|----------|
| - Nội khoa     | 8        | - Y học Cổ truyền        | 8        |
| - Ngoại khoa   | 8        | - Chấn thương chỉnh hình | 8        |
| - Sản phụ khoa | 8        | - Quản lý Y tế           | 40       |

**2. Thi tuyển Bác sĩ Nội trú**

**2.1. Hình thức và thời gian đào tạo:** tập trung 3 năm, thường trú tại bệnh viện.

**2.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi**

**2.2.1. Phần chung**

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có đủ sức khoẻ theo quy định.



### 2.2.2. Cụ thể:

Các bác sỹ tốt nghiệp hệ chính qui dài hạn năm 2021 (chỉ được dự thi 1 lần ngay sau khi tốt nghiệp đại học) có đủ các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành học tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi, đạt loại khá trở lên (điểm trung bình chung môn chuyên ngành dự thi phải đạt từ khá trở lên).
- Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ vì lý do sức khỏe).
- Sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, có đủ các điều kiện trên được xét miễn thi.

### 2.3. Môn thi tuyển: Ôn thi 8 môn, dự thi 5 môn theo hình thức thi tự luận

- Môn thi 1: Toán tổng kê theo chương trình ở bậc đại học.
- Môn thi 2: Ngoại ngữ thi tiếng Anh trình độ B. Thí sinh đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo (khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương) được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi.
- Môn thi 3: chọn 1 trong 4 môn: Giải phẫu, Sinh lý, Hoá sinh, Y sinh học di truyền theo chương trình ở bậc đại học. Trước khi thi đại diện thí sinh sẽ bốc thăm để chọn môn thi.
- Môn thi 4: - Dự thi BSNT Nội thi môn Nội khoa theo chương trình ở bậc đại học.
  - Dự thi BSNT Ngoại thi môn Ngoại khoa theo chương trình ở bậc đại học.
  - Dự thi BSNT Sản phụ khoa thi môn Sản Phụ khoa theo chương trình ở bậc đại học.
  - Dự thi BSNT Y học cổ truyền thi môn Nội YHCT theo chương trình ở bậc đại học.
- Môn thi 5: - Dự thi BSNT Nội thi môn Nhi khoa theo chương trình ở bậc đại học.
  - Dự thi BSNT Ngoại thi môn Sản khoa theo chương trình ở bậc đại học.
  - Dự thi BSNT Sản phụ khoa thi môn Ngoại khoa theo chương trình ở bậc đại học.
  - Dự thi BSNT YHCT thi môn Lý luận YHCT theo chương trình ở bậc đại học.

## 3. Thi tuyển chuyên khoa cấp I

### 3.1. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hệ tập trung: học tập trung 2 năm liên tục.
- Hệ tập trung theo chứng chỉ: học tập trung từng đợt theo kế hoạch của Trường, thời gian học tập tương đương 2 năm tập trung và kéo dài trong 3 năm hoặc đào tạo tại chỗ với các địa phương có nhu cầu (do Sở Y tế địa phương đăng ký và thống nhất với Nhà trường dựa trên nguyên tắc đã được khảo sát đủ điều kiện và được Bộ Y tế đồng ý).

### 3.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

#### 3.2.1. Phần chung: như mục 2.2.1 phần dự thi BSNT

#### 3.2.2. Cụ thể

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học, không yêu cầu có chứng chỉ chuyên khoa định hướng trước khi dự thi. Riêng đối với những bác sỹ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc.



- Về thâm niên chuyên môn: Với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Y học cổ truyền, Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt) thí sinh chỉ được dự thi khi có chứng chỉ hành nghề. Đối với trường hợp đăng ký dự thi khác với phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

### **3.3. Môn thi tuyển**

\* Môn cơ sở: theo chương trình ở bậc đại học

- Môn Giải phẫu: với các chuyên ngành Ngoại, Sản, TMH, RHM, Mắt.

- Môn Sinh lý: với các chuyên ngành Nội, YHCT, Nhi.

\* Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành đăng ký dự thi. Thi tự luận, theo chương trình ở bậc đại học.

### **Ghi chú:**

Nhà trường tổ chức Lớp học CKI Y tế công cộng hệ chuyển đổi để dự thi CKII QLYT

Đối tượng: đã tốt nghiệp chuyên khoa cấp I các chuyên ngành khác, có thời gian thâm niên công tác ở vị trí quản lý tại các đơn vị  $\geq 3$  năm.

Thời gian nhận hồ sơ học chuyển đổi hoặc bổ sung chứng chỉ: trước ngày 20/6/2021, tại Phòng QLĐT Sau đại học, Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

## **4. Thi tuyển chuyên khoa cấp II**

### **4.1. Hình thức và thời gian đào tạo:**

- Hệ tập trung: học tập trung 2 năm liên tục tại Trường.

- Hệ tập trung theo chứng chỉ: học tập trung từng đợt theo kế hoạch của Trường, thời gian học tập tương đương 2 năm tập trung và kéo dài trong 3 năm, chỉ áp dụng cho đào tạo tại chỗ với các địa phương có nhu cầu (do Sở Y tế địa phương đăng ký và thống nhất với Nhà trường dựa trên nguyên tắc đã được khảo sát đủ điều kiện và được Bộ Y tế đồng ý).

### **4.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi**

4.2.1. Phân chung: như mục 2.2.1 phần dự thi BSNT

4.2.2. Cụ thể:

Thí sinh được đăng ký dự thi Chuyên khoa cấp II đúng với chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ Chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ; thâm niên chuyên môn: sau khi tốt nghiệp CKI hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ (kể từ ngày có QĐ công nhận tốt nghiệp) và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề).

### **4.3. Môn thi**

- Môn ngoại ngữ: Thi tiếng Anh. Mức độ đề thi tương đương trình độ C, có phần ngoại ngữ chuyên ngành. Thí sinh đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi.

Miễn thi ngoại ngữ cho các thí sinh đã có thời gian công tác 03 năm trở lên tại: KV1; thí sinh không phải người dân tộc Kinh công tác tại KV2 nông thôn.



Với những thí sinh được miễn thi ngoại ngữ, phải học và thi ngoại ngữ trước khi thi tốt nghiệp (đề thi tương đương trình độ B).

- Môn chuyên ngành: thi tự luận, tương đương trình độ tốt nghiệp CKI.

## **5. Xét tuyển và công nhận trúng tuyển**

5.1. Để được trong diện xét tuyển, thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên (theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5) tất cả các môn dự thi. Đối với dự thi BSNT, môn chuyên ngành phải đạt từ 7 điểm trở lên, môn Ngoại ngữ phải đạt từ 50 điểm trở lên (theo thang điểm 100).

5.2. Tổng điểm: là tổng điểm của các môn dự thi và điểm ưu tiên (trừ môn Ngoại ngữ).

5.3. Số thí sinh được xét trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo của Trường và lấy theo tổng điểm thi xếp từ cao xuống thấp theo từng chuyên ngành.

## **6. Chính sách ưu tiên**

### **6.1. Đối tượng ưu tiên**

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh.
- Anh hùng lực lượng Vũ trang, Anh hùng Lao động
- Người thuộc dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
- Người công tác liên tục được hai năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký.

- Con nạn nhân chất độc da cam.

6.2. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 01 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng 1 lần ưu tiên.

## **7. Hồ sơ dự tuyển**

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu), đơn phải có xác nhận của cơ quan công tác.

2. Đơn tự túc kinh phí nếu không thuộc biên chế nhà nước.

3. Văn bằng (Các bản sao phải có xác nhận công chứng)

\* Dự thi chuyên khoa cấp II: bản sao bằng tốt nghiệp đại học; bằng tốt nghiệp CKI hoặc bằng BSNT hoặc bằng Thạc sĩ; chứng chỉ hành nghề; xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi (thí sinh có bằng Thạc sĩ).

\* Dự thi chuyên khoa cấp I: bản sao bằng tốt nghiệp đại học và chứng chỉ hành nghề; xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi (thí sinh đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành khác với ngành/chuyên ngành trong chứng chỉ hành nghề).

\* Dự thi BSNT: bản sao bảng điểm và bằng tốt nghiệp đại học;

4. Công văn/Quyết định cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức hoặc cơ sở hành nghề tư nhân hoặc của địa phương với người chưa đi làm.

5. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc cơ quan cử đi học.

6. Bản sao Giấy khai sinh.

7. Giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ quan có thẩm quyền cấp.

8. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có).



9. Hai ảnh cỡ 3 x 4 cm mới chụp (dưới 6 tháng).

10. Hai phong bì dán tem và ghi địa chỉ của người nhận.

*Toàn bộ giấy tờ trên đựng trong túi hồ sơ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ và các loại giấy tờ có trong túi. Sau khi trúng tuyển học viên phải có Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. Nếu là người ngoài biên chế Nhà nước phải có xác nhận đủ điều kiện đi học của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi đang hành nghề.*

#### **8. Thời gian ôn tập, thi tuyển và tổ chức đào tạo**

- Thời gian nhận hồ sơ thi BSNT, CKI, CKII: từ ngày 15/6/2021 đến ngày 16/7/2021.

- Thời gian tập trung ôn tại trường:

+ Dự thi CKII, BSNT: từ ngày 19/7/2021 đến 30/8/2021.

+ Dự thi CKI: từ ngày 19/7/2021 đến 30/8/2021.

- Thời gian thi: dự kiến vào giữa tháng 9/2021 (lịch cụ thể sẽ thông báo khi thí sinh đến ôn thi).

- Thời gian nhập học CKI, CKII, BSNT dự kiến đầu tháng 11/2021.

#### **9. Lệ phí thi tuyển**

Đăng ký dự thi: 60.000đ/hồ sơ; Thi tuyển: 120.000đ/01 môn thi; nộp 1 lần khi nộp hồ sơ. Thí sinh không dự thi không được hoàn trả lại hồ sơ và lệ phí. Lệ phí ôn thi nộp khi thí sinh đến ôn thi.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ với Phòng QLĐT Sau đại học (tầng 3 khu nhà 15 tầng) Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ 373 Lý Bôn Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Điện thoại: 0227 3838545 số máy lẻ 342, 343; Fax. 0227 3847509.

Thí sinh làm hồ sơ theo mẫu trên trang web của Nhà trường, tải về tại địa chỉ:

<http://tbump.edu.vn/index.php/vi/news/Thong-tin-tuyen-sinh.html>

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, thí sinh có thể nộp trực tiếp, gửi chuyển phát nhanh hồ sơ qua đường bưu điện hoặc scan và tạo hồ sơ dưới dạng PDF và gửi qua địa chỉ email: [tuyensinhdsdh@tbump.edu.vn](mailto:tuyensinhdsdh@tbump.edu.vn). (Hướng dẫn chi tiết nộp hồ sơ thí sinh xem trên trang web của Nhà trường: <http://tbump.edu.vn/index.php/vi/news/Thong-tin-tuyen-sinh.html>).

Đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh BSNT, CKI, CKII năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho các cơ sở y tế trực thuộc để cán bộ y tế có nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết đúng thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT, QLĐT SDH;
- Bộ Y tế (để báo cáo).

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC  
THÁI BÌNH  
Nguyễn Duy Cường

